

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO
Khoá thi: ngày 29/06/2025
(Ban hành kèm theo quyết định số: 31 /QĐ-TTNTH, ngày 30 tháng 06 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm NN-TH ASEAN

T T	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm từng phần						Đánh giá
							IU07 (Xử lý văn bản NC)		IU08 (Sử dụng bảng tính NC)		IU09 (Sử dụng trình chiếu NC)		
							LT	TH	LT	TH	LT	TH	
1	25NC0229	Nguyễn Thị Kim Anh	22/02/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.5	6.0	5.0	7.0	Đạt
2	25NC0232	Nguyễn Thị Ánh	12/01/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	7.0	5.0	7.5	Đạt
3	25NC0235	Võ Thị Thu Ba	20/08/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	5.0	6.0	5.0	7.5	Đạt
4	25NC0238	Huỳnh Thị Bích	06/07/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	7.0	5.0	7.5	Đạt
5	25NC0241	Đỗ Thị Thu Bông	11/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	6.0	5.0	7.5	Đạt
6	25NC0244	Lê Thị Kim Cúc	15/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	7.0	5.0	5.5	Đạt
7	25NC0247	Võ Thị Diễm	23/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	7.5	5.0	6.0	5.0	6.5	Đạt
8	25NC0250	Lưu Thị Diễm	07/07/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	7.0	5.0	7.0	Đạt
9	25NC0253	Trần Thị Diệu	10/11/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	5.0	6.0	5.0	5.5	Đạt
10	25NC0256	Nguyễn Thị Duyên	09/11/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
11	25NC0259	Nguyễn Thị Đức Hạnh	10/03/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	8.0	5.0	7.0	6.0	8.5	Đạt
12	25NC0262	Trương Thanh Hương	10/03/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	5.0	8.0	5.0	8.0	Đạt
13	25NC0268	Phan Thị Hà Kiều	20/05/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.5	5.5	5.0	6.5	Đạt
14	25NC0271	Châu Thị Thuý Kiều	04/06/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	5.0	7.5	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
15	25NC0274	Nguyễn Thị Ly Linh	23/12/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	7.0	5.0	7.0	Đạt
16	25NC0277	Trần Thị Tùng Linh	12/07/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	5.0	6.0	5.0	7.0	Đạt
17	25NC0280	Nguyễn Thị Lợi	07/09/1985	Quảng Trị	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
18	25NC0283	Huỳnh Thị Lực	05/05/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.5	7.5	7.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
19	25NC0286	Nguyễn Thị Ly	19/08/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt

T T	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm từng phần						Đánh giá
							IU07 (Xử lý văn bản NC)		IU08 (Sử dụng bảng tính NC)		IU09 (Sử dụng trình chiều NC)		
							LT	TH	LT	TH	LT	TH	
20	25NC0289	Trần Thị Phương Mai	12/08/1992	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	6.0	5.0	8.0	Đạt
21	25NC0292	Huỳnh Thị Tuyết Mai	16/05/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	7.5	5.0	6.0	6.0	6.5	Đạt
22	25NC0295	Nguyễn Thủy Mến Mến	19/04/1984	Nghệ An	Nữ	Kinh	8.0	8.0	5.0	6.0	5.5	5.0	Đạt
23	25NC0298	Nguyễn Thị Mỹ	08/12/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.0	6.0	5.0	5.0	Đạt
24	25NC0301	Nguyễn Thị Kiều Na	01/04/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	6.0	5.0	7.0	5.0	6.5	Đạt
25	25NC0304	Nguyễn Thị Nga	09/09/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	6.0	5.0	6.5	Đạt
26	25NC0307	Lê Thị Nhân	25/11/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	5.0	6.0	5.0	6.0	Đạt
27	25NC0310	Ngô Thị Tuyết Nhi	10/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	5.0	6.0	5.0	7.0	Đạt
28	25NC0313	Huỳnh Thị Yến Nhi	27/05/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	5.0	7.0	5.0	6.5	Đạt
29	25NC0316	Hồ Thị Oanh	15/08/1994	Quảng Nam	Nữ	Co	5.0	8.0	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
30	25NC0319	Trần Thị Ái Oanh	03/06/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
31	25NC0322	Hồ Thị Phương	26/03/1994	Quảng Bình	Nữ	Kinh	5.0	7.5	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
32	25NC0325	Mai Thị Thúy Phương	12/02/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	8.0	5.0	7.0	5.0	6.5	Đạt
33	25NC0328	Ngô Thị Bích Phương	26/05/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.0	5.5	5.0	5.5	Đạt
34	25NC0331	Lê Thị Hồng Phương	12/11/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	6.0	6.5	7.0	7.5	7.0	Đạt
35	25NC0334	Đặng Thị Quyên	02/07/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	6.0	5.0	7.0	Đạt
36	25NC0337	Nguyễn Thị Quỳnh	15/10/1997	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	6.5	6.5	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
37	25NC0340	Lê Thị Hoàng Sa	28/08/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	5.0	5.5	5.0	7.0	Đạt
38	25NC0343	Lê Thị Sáu	30/10/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	6.5	5.0	5.0	Đạt
39	25NC0346	Trương Thị Tuyết Sương	08/11/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	6.5	6.5	7.5	5.5	Đạt
40	25NC0349	Châu Thị Ngọc Sương	13/10/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
41	25NC0352	Nguyễn Thị Linh Tâm	13/10/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	5.0	7.0	5.0	5.0	Đạt
42	25NC0355	Lê Thị Thu Thảo	01/08/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	6.5	5.0	7.0	Đạt
43	25NC0358	Ung Thị Thu Thảo	24/11/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	6.5	5.0	5.0	Đạt
44	25NC0361	Trần Thị Thu	04/08/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	5.5	5.0	5.0	Đạt
45	25NC0364	Trần Thị Thuận	25/08/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.0	6.5	5.0	6.5	Đạt

T T	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm từng phần						Đánh giá
							IU07 (Xử lý văn bản NC)		IU08 (Sử dụng bảng tính NC)		IU09 (Sử dụng trình chiếu NC)		
							LT	TH	LT	TH	LT	TH	
46	25NC0367	Võ Thị Thúy	01/04/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	8.5	5.0	6.5	6.5	5.0	Đạt
47	25NC0370	Huỳnh Thị Lệ Thủy	20/10/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	6.5	5.0	6.5	5.0	7.5	Đạt
48	25NC0373	Phạm Thị Minh Trang	06/09/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	5.0	6.0	5.0	6.5	Đạt
49	25NC0376	Lê Thị Phương Trinh	25/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	7.0	5.0	7.0	Đạt
50	25NC0379	Hoàng Thị Hà Trinh	03/10/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.5	9.0	5.0	6.0	7.5	5.5	Đạt
51	25NC0382	Phan Thị Thu Trúc	10/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.5	9.5	7.5	6.0	7.5	9.0	Đạt
52	25NC0385	Nguyễn Đắc Quốc Trung	03/04/1996	Đà Nẵng	Nam	Kinh	5.0	8.0	5.0	6.5	5.0	7.0	Đạt
53	25NC0388	Hồ Ngọc Anh Tuấn	21/01/1999	Quảng Trị	Nam	Kinh	5.0	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	Đạt
54	25NC0391	Trần Thị Túc	20/11/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	6.5	5.0	6.5	5.0	5.5	Đạt
55	25NC0394	Nguyễn Thị Viễn	26/03/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.3	5.0	6.0	5.0	5.5	Đạt
56	25NC0397	Bạch Thị Vinh	05/04/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	6.5	5.0	7.0	Đạt
57	25NC0400	Đinh Thị Kim Yến	07/07/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	7.5	5.0	5.0	5.0	7.5	Đạt
58	25NC0403	Huỳnh Thị Mỹ Yên	01/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	5.0	5.0	5.5	5.0	5.0	Đạt

Danh sách này có: 58 thí sinh

Quảng Nam, Ngày 30 tháng 6 năm 2025
GIÁM ĐỐC

THƯ KÝ

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Khoá thi: ngày 29/06/2025

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 31 /QĐ-TTNTH, ngày 30 tháng 06 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm NN-TH ASEAN*

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	25CB4489	Hà Thị Yến Cơ	30/01/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	7.5	Đạt
2	25CB4490	Đỗ Minh Đức	02/01/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	7.5	7.0	Đạt
3	25CB4491	Hồ Thị Thu Hương	24/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Gié triêng	6.5	6.5	Đạt
4	25CB4492	Nguyễn Văn Mạnh	09/12/2000	Nghệ An	Nam	Kinh	7.0	7.0	Đạt
5	25CB4493	Trần Thị Thiên Nga	09/02/1996	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	7.5	8.0	Đạt
6	25CB4494	Nguyễn Thị Ngà	18/05/1975	Hà Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
7	25CB4555	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	02/12/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
8	25CB4495	Đông Thị Diễm Phúc	23/05/1984	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt

Danh sách này có: 08 (thí sinh)

THƯ KÝ

Quảng Nam, ngày 30 tháng 06 năm 2025
GIÁM ĐỐC